

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lư Thị Phương T, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh T1, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Bà Lư Thị Phương T và ông Phạm Thanh T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 05/12/2012. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì bà T và ông T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, bà T ông T1 không còn chung sống từ năm 2020 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Lư Thị Phương T ly hôn ông Phạm Thanh T1.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông T1 có 02 con chung là Phạm Thanh Anh T2 sinh ngày 22/9/2012, Phạm Thanh Nhật N sinh ngày 10/01/2016, bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông T1 nhưng ông T1 từ chối nhận văn bản tố tụng và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Ngày 25/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Phạm Thanh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Cách đây khoảng 02 – 03 năm ông T1 và bà T thường xuyên cãi nhau nên không còn chung sống như vợ chồng đến nay. Về con chung: Ông T1, bà T có 02 con chung là Phạm Thanh Anh T2 và Phạm Thanh Nhật N hiện đang sống với bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thanh Anh T2 sinh ngày 22/9/2012, Phạm Thanh Nhật N sinh ngày 10/01/2016, đề nghị giao 02 con chung cho bà Lư Thị Phương T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lư Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Thanh T1 và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Thị Phương T và ông Phạm Thanh T1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà T và ông T1 không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2020 đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn ông T1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T1 đến giải quyết nhưng ông T1 không chấp hành, điều này chứng tỏ ông T1 không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Phạm Thanh Anh T2 sinh ngày 22/9/2012, Phạm Thanh Nhật N sinh ngày 10/01/2016, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì 02 con chung hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng; theo biên bản lấy lời khai, cháu Phạm Thanh Anh T2 có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà T. Xét thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi không còn chung sống như vợ chồng thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao 02 con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lư Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lư Thị Phương T được ly hôn ông Phạm Thanh T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thanh Anh T2 sinh ngày 22/9/2012, Phạm Thanh Nhật N sinh ngày 10/01/2016 cho bà Lư Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Thanh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lư Thị Phương T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003579 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Lư Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P, huyện Tuy Phong (CNKH số 91 ngày 05/12/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ